TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2023/HS-ST
Ngày: 18-12-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch

Ông Đinh Xuân Dậu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Lê Đình Đạo- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện T xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 290/2023/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh T**, sinh năm: 1995; Tên gọi khác: Nhí; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Phạm Minh H, sinh năm 1965; Họ tên mẹ: Trần Thị H1, sinh năm 1973; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình. Họ tên vợ: Mai Thị Mỹ D, sinh năm 1998; Có 01 người con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/8/2023.

(*Bị cáo có mặt*).

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1996.

2. Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1994.

3. Anh Vũ Hoàng N, sinh năm 2004.

(*Chị Y, anh M, anh N vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2016. Vào khoảng 14 giờ ngày 02/08/2023, T đang ở nhà tại ấp L, xã T, huyện T thì có đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) đến nhà T hỏi mua 01 con gà tre với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Do T1 không có tiền trả nên T1 nói với T đổi con gà tre lấy 01 (một) bịch ma túy đá thì T đồng ý. Sau đó, T chia bịch ma túy đá ra thành 03(ba) gói nhỏ để sử dụng, T sử dụng hết 01 (một) gói vào lúc 16 giờ ngày 02/08/2023. 02 (hai) gói ma túy còn lại T đem cất giấu trong phòng ngủ. Khoảng 10 giờ cùng ngày thì Nguyễn Hoàng M đến nhà T để sửa hàng rào, đến 20 giờ cùng ngày thì Nguyễn Thị Kim Y (bạn gái của anh họ T) đến nhà T chơi. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày trong khi T đang ngồi bấm điện thoại trước sân, M đứng bên cạnh hàng rào, Y nằm ngủ trong phòng thì Công an xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai kiểm tra phòng ngủ của T phát hiện bắt quả tang T cất giấu 02 bịch nylon hàn kín 02 đầu, chứa chất tinh thể màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. T khai đây là ma túy của T cất dấu mục đích để sử dụng. Công an xã T chuyển hồ sơ vụ án đến Công an huyệnTrảng Bom giải quyết theo quy định

Tại Kết luận giám định số: 1731/KL-KTHS ngày 10/8/2023 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,3140 gam, loại: Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 phong bì chứa ma túy được được niêm phong sau giám định số 1731/KL-KTHS ngày 10/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bao gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 chai thủy tinh màu nâu); 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Oppo của bị cáo T.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Phạm Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Đ nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 288/CT-VKSTB ngày 10 tháng 11 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội"Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1

Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Đối với đối tượng tên T1 đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở để xử lý.

+ Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Thị Kim Y không biết T cất giấu ma túy tại phòng ngủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở để xử lý. Ngoài ra, M còn khai có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy một mình vào ngày 31/7/2023 tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển hồ sơ đến Công an xã T ra quyết định xử phạt hành chính đối với M.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với phong bì chứa ma túy được được niêm phong sau giám định số 1731/KL-KTHS ngày 10/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bao gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 chai thủy tinh màu nâu) sử dụng vào việc phạm tội đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Oppo của bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho T.

Bị cáo Phạm Minh T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Phạm Minh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh T khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/8/2023, Công an xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai bắt quả tang Phạm Minh T có hành vi tàng trữ 0,3140 gam ma túy, loại: Methamphetamine tại phòng ngủ của T ở ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước và gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự. Vì vậy cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] + Đối với đối tượng tên T1 đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở để xử lý.

+ Nguyễn Hoàng M và Nguyễn Thị Kim Y không biết T cất giấu ma túy tại phòng ngủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở để xử lý. Ngoài ra, M còn khai có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy một mình vào ngày 31/7/2023 tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển hồ sơ đến Công an xã T ra quyết định xử phạt hành chính đối với M.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với phong bì chứa ma túy được được niêm phong sau giám định số 1731/KL-KTHS ngày 10/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, là vật chứng mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bao gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 chai thủy tinh màu nâu) là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Oppo của bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho T là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T **01 (Một) năm 04 (B) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định đã được đựng trong phong bì niêm phong số 1731/KL-KTHS ngày 10/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bao gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 chai thủy tinh màu nâu).

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2023 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Minh T phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quang H2 – Đ **Bùi Thị Bích Hồng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Xuân D1 – T **Bùi Thị Bích Hồng**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Xuân D1 – T **Bùi Thị Bích H3**